

KẾ HOẠCH

Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là *Chỉ thị số 35-CT/TW*); Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương Hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là *Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW*);

Thực hiện Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là *Kế hoạch số 135-KH/TU*), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp theo đúng quy định Điều lệ Đảng, yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 135-KH/TU, bảo đảm việc chuẩn bị các nội dung và tổ chức đại hội chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, đảm bảo tiến độ và kết quả cao nhất, chất lượng tốt nhất.
- Đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội của cấp mình nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*nhiệm kỳ 2022-2025 đối với các chi bộ trực thuộc*), đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và bầu cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*nhiệm kỳ 2025-2027 đối với các chi bộ trực thuộc*).

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, nắm vững các yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của cấp ủy cấp trên về đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải bảo đảm ổn định, an toàn, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian theo quy định. Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đề cao trách nhiệm

của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu trong việc triển khai, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

- Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt

1.1. Nội dung quán triệt

Tổ chức Hội nghị để triển khai quán triệt các nội dung: Chỉ thị số 35-CT/TW; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW; Quy chế bầu cử trong Đảng; Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch này và Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình (đối với cấp cơ sở).

1.2. Thành phần tham dự Hội nghị

- Ở huyện: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên ủy ban kiểm tra Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Bí thư, Phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng; Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

- Ở xã, thị trấn: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy; Ủy viên Ủy ban kiểm tra đảng ủy; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn; Bí thư, Phó bí thư các chi bộ trực thuộc; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Văn phòng Đảng ủy; tham mưu, giúp việc công tác: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận; trưởng thôn, tổ dân phố, trưởng Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố là đảng viên.

- Ở Đảng ủy Công an, Đảng ủy Quân sự huyện: Các đồng chí Đảng ủy viên; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; đội trưởng, phó đội trưởng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

- Ở các chi bộ (gồm cả chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở): Toàn thể đảng viên của chi bộ.

1.3. Thời gian quán triệt

Các cấp ủy, chi bộ tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian ½ ngày và hoàn thành trong tháng 10/2024.

1.4. Công tác tuyên truyền

Các cấp ủy có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác với nội dung phù hợp.

2. Nội dung, thời gian tiến hành đại hội các cấp:

2.1. Nội dung đại hội Đảng các cấp: Thực hiện 04 nội dung

a. Cấp huyện và cấp cơ sở:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030;

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp;

(3) Bầu Ban Chấp hành đảng bộ, chi ủy chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030;

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

b. Các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2027;

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình đại hội và dự thảo văn kiện đại hội của đảng ủy cơ sở cấp trên trực tiếp;

(3) Bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2027;

(4) Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên (nếu được phân bổ).

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

2.2. Thời gian tiến hành đại hội:

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở không quá 01 ngày. Đại hội đảng bộ cơ sở (đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu) không quá 02 ngày.

+ Đại hội chi bộ trực thuộc bắt đầu từ tháng 01/2025 và hoàn thành trước ngày 10/02/2025.

+ Đại hội đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở bắt đầu từ tháng 3/2025 và hoàn thành trong tháng 4/2025.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện không quá 03 ngày, hoàn thành trong tháng 6/2025.

- Thời gian họp trừ bị đại hội đảng bộ huyện và đại hội đảng bộ cơ sở không quá 1/2 ngày và được tính vào thời gian tiến hành đại hội.

- Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch của Huyện ủy (tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.3. Tổ chức đại hội điểm và thí điểm đại hội bầu trực tiếp bí thư cấp ủy:

2.3.1. Đại hội điểm:

- Đảng ủy cơ sở chọn 01 đến 02 chi bộ trực thuộc để chỉ đạo đại hội điểm; thời gian tổ chức đại hội trước ngày **25/12/2024**.

- Huyện ủy chọn đảng bộ thị trấn Lộc Thắng và chi bộ cơ sở trường THPT Bảo Lâm để tổ chức đại hội điểm rút kinh nghiệm chỉ đạo chung; thời gian tổ chức đại hội trong tháng **02/2025**.

2.3.2. Thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội:

Huyện ủy chọn đảng bộ xã Lộc Ngãi để tổ chức đại hội thí điểm bầu trực tiếp bí thư cấp ủy tại đại hội; thời gian đại hội tiến hành sau đại hội điểm và hoàn thành trong tháng **3/2025**.

2.4. Thời gian và nội dung cụ thể:

2.4.1. Tháng 10/2024

- Ban hành kế hoạch và tổ chức hội nghị toàn huyện để quán triệt Chỉ thị, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến đại hội đảng bộ các cấp (để *chương dự thảo văn kiện, kế hoạch tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ...*).

- Huyện ủy và các tổ chức cơ sở đảng hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, Ban Thường vụ, cán bộ chủ chốt các cấp để làm cơ sở cho chuẩn bị nhân sự đại hội (*Lưu ý: bổ sung vào dự nguồn cấp ủy cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số để giới thiệu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ tới, bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và theo định hướng cơ cấu. Các tổ chức cơ sở đảng hoàn thành và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy việc rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, cán bộ chủ chốt, để làm cơ sở cho chuẩn bị nhân sự đại hội trước ngày 20/10/2024; bí thư các tổ chức cơ sở đảng phải chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy nếu không thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ để chuẩn bị nhân sự đại hội*).

- Các đảng ủy cơ sở căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy, thành lập các Tiểu ban chuẩn bị đại hội của cấp ủy; tổ chức quán triệt, hướng dẫn đại hội đối với các chi bộ trực thuộc; phân công Ủy viên ban thường vụ, đảng ủy viên chỉ đạo việc chuẩn bị dự thảo văn kiện và công tác nhân sự đại hội các chi bộ.

- Các cấp ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt trong cán bộ, đảng viên, hoàn thành **trước ngày 15/10/2024**.

2.4.2. Tháng 11/2024

- Các đảng ủy cơ sở hoàn thành dự thảo báo cáo chính trị và gửi xuống các chi bộ trực thuộc; đồng thời tổ chức các hội nghị theo quy định để góp ý vào văn kiện; quyết định việc phân bổ đại biểu cho các chi bộ trực thuộc đi dự đại hội đảng bộ cấp mình (*đối với các đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội đại biểu*).

- Hoàn thành kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể lãnh đạo và cá nhân năm 2024 và cả nhiệm kỳ (*đánh giá kỹ cán bộ cấp ủy đương nhiệm và dự nguồn*).

cấp ủy làm cơ sở cho công tác chuẩn bị nhân sự). Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình cần lưu ý đánh giá việc thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu, chi ngân sách trong 02 năm qua.

- Ban Thường vụ Huyện ủy luân chuyển, điều động, phân công, bố trí cán bộ trước đại hội cấp cơ sở; chỉ đạo UBND huyện làm hồ sơ, thủ tục đề nghị giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ cấp xã không đủ tuổi tái cử.

- Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, khảo sát, làm việc với các tổ chức cơ sở đảng về công tác chuẩn bị đại hội.

2.4.3. Tháng 12/2024

- Huyện ủy phân bổ đại biểu cho các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII.

- Các đảng ủy cơ sở chỉ đạo tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; xét duyệt dự thảo văn kiện đại hội, cho ý kiến số lượng cấp ủy viên, nhân sự cấp ủy chi bộ, ấn định thời gian đại hội các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở.

2.4.4. Từ tháng 01/2025 đến cuối tháng 02/2025

- Đại hội các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở (*bắt đầu từ tháng 01/2025 và hoàn thành trước ngày 10/02/2025 – trừ chi bộ đại hội điểm*). Các chi bộ trực thuộc báo cáo kết quả đại hội về Đảng ủy cơ sở. Đảng ủy cơ sở tổng hợp và báo cáo kết quả đại hội về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) trước ngày 15/02/2025.

- Các cấp ủy cơ sở tổ chức thảo luận, góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ huyện lần thứ VII.

- Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo tổ chức thảo luận, góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh; xét duyệt nội dung đại hội, cho ý kiến số lượng cấp ủy viên và nhân sự cấp ủy cơ sở, ấn định thời gian đại hội các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức đại hội điểm cấp cơ sở.

- Ban Thường vụ Huyện ủy và các tổ chức cơ sở đảng chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vấn đề về mất đoàn kết nội bộ, đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc cán bộ vi phạm kỷ luật...; bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ theo định hướng cơ cấu; thay thế cán bộ không bảo đảm tiêu chuẩn trước khi tiến hành đại hội.

2.4.5. Từ tháng 3/2025 đến cuối tháng 4/2025

- Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra công tác chuẩn bị đại hội, trực tiếp chỉ đạo đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.

- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở tiến hành đại hội và báo cáo tiến độ đại hội theo yêu cầu, xử lý các tình huống phát sinh; báo cáo kết quả đại hội và trình kết quả

bầu cử về Ban Thường vụ Huyện ủy **chậm nhất 3 ngày** làm việc sau đại hội để chuẩn y (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*).

- Tổ biên tập báo cáo chính trị của huyện hoàn thành việc tổng hợp kết quả góp ý của đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở.

- Các Tổ biên tập hoàn thiện các báo cáo trình Tiểu ban Văn kiện cho ý kiến để tiếp tục hoàn thiện, báo cáo Huyện ủy xem xét trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.4.6. Tháng 5/2025: Ban Thường vụ Huyện ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào văn kiện đại hội, đề án nhân sự đại hội đảng bộ huyện lần thứ VII. Trên cơ sở đó bổ sung, hoàn chỉnh theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy (*nếu có*).

2.4.7. Tháng 6/2025

Sau khi có kết quả xét duyệt văn kiện và đề án nhân sự đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Lâm lần thứ VII của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo hoàn chỉnh trình Huyện ủy xem xét, thông qua. Tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và báo cáo kết quả đại hội, trình kết quả bầu cử về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chuẩn y.

3. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

3.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu:

- *Báo cáo chính trị* của đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi nhiệm kỳ 2025 – 2030 (*nhiệm kỳ 2025-2027 đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở*), chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- *Báo cáo kiểm điểm* của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 – 2025 (*nhiệm kỳ 2022-2025 đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở*); kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm khắc phục, sửa chữa trong nhiệm kỳ tới.

Đối với các chi bộ (*bao gồm cả chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở*) không có chi ủy thì việc kiểm điểm của bí thư, phó bí thư chi bộ gắn với nội dung kiểm điểm công tác xây dựng chi bộ trong báo cáo chính trị.

- Quá trình xây dựng văn kiện đại hội, cấp ủy các cấp phải thực hiện đúng yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy: Nói thẳng, nói thật, làm thật vì lợi ích chung không đùn đẩy, né tránh khuyết điểm, sai phạm.

3.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào các văn kiện:

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, đội ngũ trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Ngoài dự thảo các văn bản trên, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định; nghị quyết gồm những nội dung cơ bản, quan trọng nhất của báo cáo chính trị.

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng cho đại biểu thảo luận, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3.3. Các hình thức tổ chức hội nghị thảo luận dự thảo các văn kiện:

*** Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:**

- Tổ chức hội nghị chi bộ; hội nghị của Ban nhân dân, Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; hội nghị các đoàn thể cơ quan, đơn vị thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, văn kiện đại hội đảng bộ cơ sở và của cấp mình.

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các hội nghị, chi ủy chi bộ hoặc bí thư chi bộ tổng hợp trình đại hội cấp mình thảo luận thông qua và báo cáo đảng ủy cơ sở.

*** Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy:**

- Tổ chức hội nghị đảng bộ, chi bộ cơ sở; hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn; hội nghị các đoàn thể cơ quan, đơn vị thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII và của cấp mình.

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các hội nghị, cấp ủy cơ sở (đảng ủy cơ sở; chi ủy chi bộ cơ sở hoặc bí thư chi bộ nếu không có chi ủy) tổng hợp trình đại hội cấp mình thảo luận thông qua và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy).

Riêng đối với đảng bộ xã, thị trấn: Bằng hình thức phù hợp lấy ý kiến đóng góp của các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ tới, gắn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với định hướng phát triển của huyện.

*** Đối với đảng bộ huyện:**

- Bằng hình thức phù hợp, lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong nhiệm kỳ tới, gắn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện với định hướng phát triển của tỉnh (*Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham mưu thực hiện*).

- Thường trực Huyện ủy chủ trì tổ chức 03 hội nghị để thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII. Thành phần cụ thể như sau:

+ Thành phần Hội nghị nguyên cán bộ lãnh đạo, quản lý: Các đồng chí nguyên ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện qua các thời kỳ và các thành phần khác do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định (*Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện tham mưu thực hiện*).

+ Thành phần Hội nghị cán bộ chủ chốt: Các đồng chí Huyện ủy viên khóa VI; trưởng, phó phòng, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; bí thư, phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn (*Văn phòng Huyện ủy tham mưu thực hiện*).

+ Hội nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Tùy theo điều kiện, có thể tổ chức hội nghị lấy ý kiến chung hoặc từng đối tượng là cán bộ hưu trí, thanh niên, phụ nữ, đoàn viên công đoàn, nông dân, cựu chiến binh,... (*Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tham mưu thực hiện*).

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các chi bộ, đảng bộ cơ sở, ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tổng hợp ý kiến tại các hội nghị được tổ chức, Huyện ủy tổng hợp, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII thông qua và báo cáo Đảng bộ tỉnh (*Văn phòng Huyện ủy tham mưu thực hiện*).

4. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

Trước khi bước vào thực hiện quy trình công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy phải có trách nhiệm chỉ đạo cơ bản hoàn thành việc rà soát, đánh giá, kiện toàn đội ngũ cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

4.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên:

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 135-KH/TU và Kế hoạch này. Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy cấp trên trong việc xem xét, rà soát lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy, tổ chức đảng do mình phụ trách. Tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ

thẻ (Phụ lục 1).

4.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện tháng 6/2025.

- Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã: Tháng 5/2026.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

4.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (Phụ lục 2).

Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức¹. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

Độ tuổi chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở: Thực hiện theo Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 18/9/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng. Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định độ tuổi để tham gia cấp ủy của cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định.

4.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

a) Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu

¹ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021 - 2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 nhưng không đủ độ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

"cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được cấp có thẩm quyền đồng ý*).

- Mỗi đồng chí trong thường trực cấp ủy cấp huyện, cấp xã cơ bản không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh lãnh đạo: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương; khuyến khích thực hiện ở cấp xã và các chức danh khác.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp xã đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 08 năm trở lên*) tính theo tháng tại một địa phương.

- Phân đấu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đấu tỷ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp huyện; dưới 40 tuổi đối với cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Phân đấu đối mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phân đấu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy. Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi như sau:

+ Đối với cấp ủy huyện: Phân đấu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 52 tuổi.

+ Đối với cấp ủy cấp xã: Phân đấu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn riêng của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

b) Số lượng cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ và Phó Bí thư cấp ủy

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp: **(Phụ lục 3).**

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

4.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

(1) Quy trình nhân sự, gồm: (i) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (ii) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy **(Phụ lục 4).**

Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND các cấp.

(2) Quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031:

- Đối với nhân sự có trong Phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong Phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025-2030:

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước nêu tại Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định số 18-QĐ/HU, ngày 25/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử².

² Ví dụ: Trong Phương án nhân sự đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn A giữ chức Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện. Nếu Ban Thường vụ Huyện ủy khóa mới có nhu cầu điều chỉnh Phương án phân công, giới thiệu giữ chức Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026-2031 (chức vụ cao hơn), thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (5 bước) theo Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy định số 18-QĐ/HU, ngày 25/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

+ Nhân sự giới thiệu tái cử, thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Kế hoạch này³.

4.6. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy

Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu, hướng dẫn cụ thể.

4.7. Về số dư

- Số dư tại mỗi bước được tính trên tổng số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp được cấp có thẩm quyền phân bổ theo quy định. Khi thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy khóa mới, tỷ lệ số dư cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp tại: Bước 1: Từ đủ 30%; Bước 2: Từ đủ 25%; Bước 3: Từ đủ 20%; Bước 4: Từ đủ 15%; Bước 5: Từ đủ 10% đến 15%.

- Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do cấp ủy, ban Thường vụ cấp ủy các cấp xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 01 người⁴. Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định⁵.

- Những nơi số lượng cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy từ 3-5 Ủy viên: Số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

4.8. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới, thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (qua Ban Tổ chức/Tham mưu giúp việc công tác tổ

³ Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn C, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026 giữ chức Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy. Nếu Ban Thường vụ Huyện ủy khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu tái cử giữ chức Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026-2031, thì phải thực hiện quy trình tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Kế hoạch này.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; với tỷ lệ số dư 30% thì số lượng được giới thiệu 9,5 người do đó, cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 9 người (tỷ lệ 28,42%) hoặc 10 người (tỷ lệ 31,57%)

⁵ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 31 người trong danh sách 34 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 25 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 06 người theo quy định); thì hội nghị tiếp tục đưa 09 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 06 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

chức của cấp ủy cấp trên trực tiếp); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đối với cấp huyện) và Ban Thường vụ Huyện ủy (đối với cấp cơ sở) qua Ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được cấp có thẩm quyền đồng ý*).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến chỉ đạo.

5. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

Đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, chi bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung quan trọng của đại hội.

5.1. Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp:

+ Đại hội đảng bộ huyện: Không quá 300 đại biểu.

+ Đảng bộ thị trấn Lộc Thắng, xã Lộc An, xã Lộc Thành, xã Lộc Nam và xã Lộc Ngãi tiến hành đại hội đại biểu với số lượng đại biểu dự đại hội không quá 150 đại biểu; các tổ chức cơ sở đảng còn lại tiến hành đại hội đảng viên (*trường hợp đảng bộ cơ sở tiến hành đại hội đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội thì báo cáo, xin ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy và đề xuất số lượng đại biểu dự đại hội trước ngày 15/11/2024; khi được Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu*).

5.2. Cơ cấu đại biểu: Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương như nhiệm kỳ 2020 – 2025 và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

5.3. Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp (*theo phân bố của cấp ủy cấp trên*) nhưng cần chú trọng tiêu chuẩn đại biểu để bầu chọn đại biểu ưu tú, xứng đáng.

5.4. Đại hội đảng bộ huyện và cấp cơ sở được bầu đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Đối với cán bộ không tái cử (*cấp huyện, cấp xã*), nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín sức khỏe và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật*). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và quy định của pháp luật.

- Thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy sau đại hội đảng bộ huyện và cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân cấp huyện, cấp xã sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Đối với cấp huyện

1.1. Thành lập Tiểu ban nhân sự

Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Tiểu ban nhân sự gồm 06 đồng chí: Bí thư, các Phó bí thư, Trưởng Ban Tổ chức, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng Công an huyện. Đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy làm Thường trực Tiểu ban.

Nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự:

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành,

Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư; Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra (*trên cơ sở đề xuất của UBKT Huyện ủy*) nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đề án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII và kế hoạch phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031, trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình Đại hội đại biểu đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy quy định nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc, kế hoạch làm việc của Tiểu ban nhân sự và Tổ giúp việc (*nếu có*).

- Xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức cơ sở đảng trong công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự theo yêu cầu, tình hình cụ thể (*thành phần, nội dung, cách thức khảo sát do Tiểu ban quyết định*).

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Huyện ủy giao.

1.2. Xây dựng đề án nhân sự

Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Xây dựng báo cáo tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân (*nhất là nguyên nhân chủ quan*), bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn của Trung ương và các quy định, hướng dẫn của cấp trên; dự báo bối cảnh, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những năm tiếp theo; Cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy các cấp.

- Việc xây dựng báo cáo công tác nhân sự và phương hướng công tác nhân sự phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ của tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy. Chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin sai lệch, thông tin không chính thức, thông tin bịa đặt, xuyên tạc trên internet, mạng xã hội, thông tin dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

- Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ,

trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

- Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần:

+ Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

+ Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, các cơ quan chức năng (*Công an, Thanh tra và các cơ quan liên quan*) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

+ Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đối với cấp cơ sở

Cấp ủy cơ sở căn cứ nội dung nêu tại Mục 1 của phần III để cụ thể hóa và quy định cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu cụ thể của từng tổ chức cơ sở đảng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng tổ chức quán triệt các nội dung tại Điểm 1.1, Mục 1, Phần II Kế hoạch này và xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

Đảng ủy Công an huyện, Quân sự huyện căn cứ Kế hoạch này và hướng dẫn của ngành cấp trên để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy định.

2. Các đảng ủy cơ sở thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự, thời gian và việc tiến hành đại hội các chi bộ trực thuộc; phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đại hội các chi bộ trực thuộc; tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các chi bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

3. Cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy (*báo cáo cấp ủy đối với những nơi không có ban thường vụ*) cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và Đề

án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến dự thảo Văn kiện, Đề án nhân sự các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các tổ chức cơ sở đảng; lựa chọn tổ chức cơ sở đảng đại hội điểm, thí điểm trực tiếp bầu bí thư cấp ủy tại đại hội.

4. Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội, các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy báo cáo tiến độ thực hiện 02 lần/ tháng (vào ngày 15 và 30 hằng tháng). Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử; kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026; đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhân sự lãnh đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng Quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và kịp thời thực hiện chế độ, chính sách đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy theo chức năng, nhiệm vụ của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các địa phương, đơn vị; nắm tình hình và tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo đại hội cấp cơ sở đến cấp huyện, cụ thể như sau:

- *Ban Tuyên giáo Huyện ủy*: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt ở cấp huyện; phối hợp, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền về đại hội đảng các cấp, các dự thảo văn kiện đại hội của từng cấp để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân; kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; hướng dẫn thực hiện các nghi thức, trang trí, khai mạc, bế mạc đại hội; hướng dẫn nội dung tổ chức các đợt thi đua chào mừng đại hội đảng các cấp.

- *Văn phòng Huyện ủy*: Tham mưu hướng dẫn việc tổ chức thảo luận, tổng hợp góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện của Trung ương, của tỉnh, của huyện; hướng dẫn thực hiện kinh phí và chế độ chi tiêu đại hội các cấp; hướng dẫn xây dựng đề cương văn kiện, chương trình, kịch bản (khi cần), kiểm phiếu đại hội; sắp xếp lịch để quán triệt tại hội nghị. Lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ đại hội theo quy định.

- *Ban Tổ chức Huyện ủy*: Hướng dẫn về quy trình nhân sự cấp ủy; rà soát, tham mưu bố trí, sắp xếp cán bộ chuẩn bị nhân sự khóa mới theo quy định. Kịp thời tham mưu xử lý những vấn đề phát sinh khi đại hội ở các cấp; theo dõi tiến độ và báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng trong toàn Đảng bộ huyện. Tham mưu phân bổ đại biểu, thông báo thời gian đại hội, đăng ký đại hội điểm, thí điểm; thành lập tổ kiểm phiếu đại hội; tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; hướng dẫn công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chính sách cán bộ,...

- *Ban Dân vận Huyện ủy*: Theo dõi, hướng dẫn, nắm tình hình các tầng lớp nhân dân; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện tổ chức cho đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân ở địa phương tham gia góp ý vào dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tổ chức các đợt thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự dự kiến bầu vào cấp ủy, dự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp; chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Huyện ủy hướng dẫn quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp; tham mưu, đề xuất Đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Đảng ủy Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện: Dự báo tình hình, chủ động phối hợp với các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tham mưu việc lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau đại hội đảng từ cấp cơ sở đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để chỉ đạo, xử lý kịp thời. 76

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Viết Vân
Nguyễn Viết Vân



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2027; 2025 – 2030
(kèm theo Kế hoạch số 155-KH/HU, ngày 08/10/2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”... không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác, “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liên kế*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm (*24 tháng*); trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 01 năm (*12 tháng*) đến dưới 02 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được

giao đối với nhân sự; (ii) quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Lưu ý: Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 02 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp.

(6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt phải đảm bảo tiêu chuẩn của tất cả các chức danh dự kiến đảm nhiệm.

(2) Tiêu chuẩn Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ huyện; Bí thư, Phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã phải đảm bảo tiêu chuẩn của tất cả các chức danh dự kiến đảm nhiệm. Riêng đối với chi bộ Công ty Cổ phần chè Minh Rồng, người tham gia cấp ủy phải đảm bảo trình độ chuyên môn trung cấp trở lên.

(3) Tiêu chuẩn Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn:

- Đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nếu tham gia cấp ủy phải đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Bí thư chi bộ trường học tham gia cấp ủy phải có trình độ chuyên môn đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

- Bí thư chi bộ trạm y tế tham gia cấp ủy phải có trình độ chuyên môn cao đẳng trở lên, trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp ủy cấp xã xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu bố trí cấp ủy viên.

- Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố, hợp tác xã, Quỹ tín dụng tham gia cấp ủy phải có trình độ học vấn tốt nghiệp lớp 12 (hệ 12 năm) hoặc lớp 10 (hệ 10 năm).

- Cán bộ trong lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định, hướng dẫn của ngành.

(4) Tiêu chuẩn Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Quân sự, Công an huyện: Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, hướng dẫn của ngành.

(5) Tiêu chuẩn chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở: Thực hiện theo Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 18/9/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

(6) Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025-2030.

(7) Tiêu chuẩn, điều kiện khác:

- Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhân sự dự kiến giới thiệu giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp⁶ (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự, (ii) Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 và Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị; thì cấp ủy có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, người đứng đầu cấp ủy các cấp căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự, nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*) để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Về trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp lý luận chính trị hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận

⁶ Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn.

chính trị của cơ quan có thẩm quyền⁷ đối với từng đối tượng, chức danh theo quy định.

⁷ Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.



PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025-2027; 2025 - 2030

(kèm theo Kế hoạch số 155-KH/HU, ngày 08/10/2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. ĐỐI VỚI CẤP HUYỆN VÀ CẤP ỦY CƠ SỞ

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.2. Đối với cấp xã:

- Cán bộ, công chức cấp xã (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ): Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: tùy theo tình hình năng lực, sức khỏe để bố trí, sắp xếp cho phù hợp đảm bảo theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây).

2.2. Đối với cấp xã:

- Cán bộ, công chức cấp xã: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: Tùy theo tình hình năng lực, sức khỏe để bố trí, sắp xếp cho phù hợp đảm bảo theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

2.3. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Kế hoạch này.

Các đồng chí tham gia cấp ủy trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm*); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định (*theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương*).

2.4. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù, gồm: Bí thư là thủ trưởng; các đồng chí tái cử cấp ủy trong đảng bộ quân sự, công an huyện; bí thư cấp ủy là giám đốc thuộc doanh nghiệp nhà nước; chủ tịch HĐQT, HĐQT trong công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn nhà nước và Ngân hàng chính sách còn tuổi công tác từ 01 năm (*12 tháng trở lên*), nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

II. ĐỐI VỚI CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

Thực hiện theo Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU, ngày 18/9/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025-2027.



PHỤ LỤC 3
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ
BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ MỚI
(kèm theo Kế hoạch số 155-KH/HU, ngày 08/10/2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ HUYỆN ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên:

- Số lượng cấp ủy viên cấp huyện, nhiệm kỳ 2025 – 2030 là không quá 43 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch và các phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; cấp trưởng, cấp phó (*trừ Văn phòng, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận*) các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Huyện ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Trưởng công an huyện; bí thư một số cấp ủy địa phương; Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (*đối với Chính trị viên và Phó trưởng công an thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương*); Trưởng một số phòng chuyên môn...

2. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Phó bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2025-2030

- Số lượng: Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy không quá 13 đồng chí; Phó bí thư Huyện ủy 02 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu Ban Thường vụ Huyện ủy: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Trưởng Công an huyện; Bí thư Đảng ủy thị trấn Lộc Thắng.

- Cán bộ được Tỉnh điều động, luân chuyển giữ chức vụ Bí thư, Phó bí thư Huyện ủy hoặc Phó bí thư, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện (*nếu có*) nằm trong số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nêu tại Kế hoạch này.

II. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CẤP XÃ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên

- Số lượng cấp ủy viên cấp xã nhiệm kỳ 2025 – 2030 không quá 15 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu cấp ủy gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; trưởng quân sự, trưởng công an, trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (*phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, nông dân*) và một số công chức, người hoạt động không chuyên trách, cán bộ văn phòng đảng ủy, tham mưu giúp việc công tác tổ chức cấp xã đang công tác, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố, ngành giáo dục, y tế,...

Cơ cấu cụ thể do cấp ủy cấp xã xem xét, quyết định theo định hướng trên, đảm bảo phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

2. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Phó bí thư cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ cấp xã không quá 05 đồng chí.
- Số lượng phó bí thư đảng ủy cấp xã: Không quá 02 đồng chí.
- Định hướng bố trí cơ cấu ban thường vụ cấp ủy gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND, trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; cơ cấu cụ thể do cấp ủy cấp xã xem xét, quyết định đảm bảo phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, trong đó quan tâm bố trí cơ cấu đồng chí trưởng công an tham gia ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn để thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cho ban thường vụ đảng ủy cấp xã lãnh đạo thực hiện các mặt công tác, đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở trong tình hình mới. Trường hợp địa phương có khó khăn về nhân sự do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.
- Cán bộ được huyện điều động, luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt cấp xã (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND*) được tính vào số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nêu tại Kế hoạch này.

III. SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CÔNG AN HUYỆN, ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN NHIỆM KỲ 2025-2030

Thực hiện theo Quy định, Hướng dẫn của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương và Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh (*nếu có*).

IV. SỐ LƯỢNG CẤP ỦY CHI BỘ (chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc)

1. Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức: Bầu bí thư chi bộ, nếu cần thiết và đủ điều kiện thì bầu phó bí thư chi bộ. Đối với loại hình tổ chức đảng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, thủ trưởng cơ quan đơn vị đồng thời là bí thư chi bộ; trường hợp đặc biệt không thể bố trí được, chi bộ phải xin ý kiến cấp ủy có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.

2. Chi bộ có từ 9 đảng viên chính thức trở lên: Bầu chi ủy; chi bộ có đông đảng viên bầu không quá 7 chi ủy viên.



PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ MỚI
(kèm theo Kế hoạch số 155-KH/HU, ngày 08/10/2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử mới tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, cụ thể như sau:

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) Bước 1:

- Đối với cấp huyện và các đảng ủy cơ sở: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (nơi không có ban thường vụ thì do đồng chí Bí thư, Phó bí thư, chỉ huy trưởng đơn vị trực tiếp thực hiện bước này).

- Đối với chi bộ (gồm cả chi bộ trực thuộc): Hội nghị Chi ủy chi bộ (nơi không có chi ủy thì do đồng chí Bí thư, Phó bí thư trực tiếp thực hiện bước này).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; Hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2:

- Đối với cấp huyện và các đảng ủy cơ sở: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với chi bộ (gồm cả chi bộ trực thuộc): Hội nghị toàn thể đảng viên.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Lưu ý: Đối với những chi bộ không có chi ủy thì chỉ tiến hành Bước 2; các vấn đề liên quan đến nhân sự ở Bước 1 do bí thư, phó bí thư chi bộ họp bàn thống nhất.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1:

- Đối với cấp huyện và các đảng ủy cơ sở: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy lần 1 (nơi không có ban thường vụ thì do đồng chí Bí thư, Phó bí thư, chỉ huy trưởng đơn vị trực tiếp thực hiện bước này).

- Đối với chi bộ (*gồm cả chi bộ trực thuộc*): Hội nghị Chi ủy chi bộ lần 1 (đối với chi bộ không có chi ủy thì do đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ trực tiếp thực hiện).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; Hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ (chi ủy chi bộ) thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Ở cấp huyện: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện; trưởng các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; bí thư, phó bí thư các chi ủy, đảng ủy trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

+ Ở cấp xã: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, thị trấn; trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

+ Ở đảng bộ cơ sở lực lượng vũ trang: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; các đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó các đơn vị, bộ phận trực thuộc (đội và tương đương); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

+ Ở chi bộ (*gồm chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở*): Các đồng chí chi ủy viên, bí thư, phó bí thư; lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; trưởng các phòng, tổ, đội và tương đương trực thuộc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp (*đối với chi bộ cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp*); trưởng thôn, tổ dân phố, trưởng MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội thôn, tổ dân phố là đảng

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; với tỷ lệ số dư 30% thì số lượng được giới thiệu 9,5 người do đó, cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 9 người hoặc 10 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

viên (đối với chi bộ thôn, tổ dân phố); tổ trưởng các tổ đảng trực thuộc (nếu có).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3:

- Đối với cấp huyện và các đảng ủy cơ sở: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ lần 1.

- Đối với chi bộ (gồm cả chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở): Hội nghị chi bộ lần 1.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁰ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4:

- Đối với cấp huyện và các đảng ủy cơ sở: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy lần 2 (nơi không có ban thường vụ thì do đồng chí Bí thư, Phó bí thư, chỉ huy trưởng đơn vị trực tiếp thực hiện bước này).

- Đối với chi bộ (gồm cả chi bộ trực thuộc): Hội nghị Chi ủy chi bộ lần 2 (đối với chi bộ không có chi ủy thì do đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ trực tiếp thực hiện).

⁹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; với tỷ lệ số dư 25% thì số lượng được giới thiệu 8,75 người do đó, cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 8 người hoặc 9 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹⁰ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 8 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Hội nghị thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹¹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5:

- Đối với cấp huyện và các đảng ủy cơ sở: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ lần 2.

- Đối với chi bộ (gồm cả chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở): Hội nghị chi bộ lần 2.

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ, chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

**** Lưu ý:***

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với các chi bộ bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu ở các bước có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu. Những chi bộ chỉ có bí thư thì tiến hành các bước 1, 2, 3 và không lấy phiếu giới thiệu ở bước 1.

¹¹ Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; với tỷ lệ số dư 15% thì số lượng được giới thiệu 7,25 người do đó, cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 7 người hoặc 8 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu từ 6 đến 7 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

II. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ VÀ THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Danh mục hồ sơ nhân sự

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4, nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định. Sắp xếp theo thứ tự sau:

1.1. Đối với các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy

(1) Tờ trình.

(2) Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu ở các bước).

(3) Sơ yếu lý lịch 2C (theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

(4) Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.

(5) Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

(6) Nhận xét của chỉ ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống¹³, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

(7) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

(8) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

(9) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(10) Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện hoặc giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

¹³ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do Đảng ủy phường B xác nhận.

Các cấp ủy trực thuộc chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng.

2.2. Đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở

- (1) Tờ trình.
- (2) Phương án nhân sự kèm danh sách trích ngang.
- (3) Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
- (4) Sơ yếu lý lịch 2C (theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương) do cá nhân tự khai (*đánh máy hoặc viết tay*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
- (5) Nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú (nhân sự cấp ủy thôn, tổ dân phố không thực hiện nội dung này).
- (6) Bản nhận xét, đánh giá 02 năm công tác gần nhất của cấp ủy.
- (7) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị...
- (8) Văn bản thống nhất nhân sự của đảng ủy cơ sở.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 4, 5, 6, 8 không quá 6 tháng.

2. Thời gian nộp hồ sơ

2.1. Đối với các tổ chức cơ sở đảng

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy gửi hồ sơ nhân sự cấp ủy gồm Tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) ít nhất trước 35 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ, chi bộ; trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản "mềm" danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (USB hoặc đĩa CD) bảo mật theo quy định.

2.2. Đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở: Do Đảng ủy cơ sở quyết định, đảm bảo tiến độ theo quy định.
